

Số: **1689** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **11** tháng **10** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực  
Công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2019.

Bãi bỏ nội dung thủ tục hành chính: Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học tại Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông, ban hành kèm theo Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Hưng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1689/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 10 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông**

T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	284274	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học.	Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm Công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
2		Cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.	Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm Công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông



## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

### 1. Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học

Trình tự thực hiện:	<p>- Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ (đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học) trực tiếp hoặc qua bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông (địa chỉ: số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) <i>hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông;</i></p> <p>- Trong trường hợp thương nhân cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học. Trong trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p><i>Trường hợp cần thiết, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông, bộ, cơ quan ngang bộ có văn bản trả lời. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị cấp phép.</i></p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông;</p> <p>- Nộp qua bưu chính;</p> <p>- <i>Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.</i></p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>I. Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"><li><i>Văn bản cam kết và đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học của thương nhân (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg): 01 bản chính;</i></li><li>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 01 bản sao có chứng thực;</li><li><i>Tài liệu kỹ thuật mô tả hàng hóa; tài liệu thể hiện nguồn gốc hàng hóa (hóa đơn, vận đơn, hợp đồng,...): 01 bản sao;</i></li></ol>

	<p>4. Quyết định phê duyệt dự án nghiên cứu khoa học, Đề cương đề án nghiên cứu khoa học hoặc tài liệu khác trong đó nêu rõ mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến và thời gian thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học; giải trình về chủng loại và số lượng hàng hóa cần nhập khẩu, thời hạn và biện pháp xử lý hàng hóa sau khi kết thúc quá trình nghiên cứu khoa học: 01 bản chính.</p> <p>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân;</li> <li>- Tổ chức.</li> </ul>
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học.
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Văn bản cam kết và đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học của thương nhân (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa nhập khẩu chỉ để phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của thương nhân; không được phục vụ mục đích bán, biếu, tặng;</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu không được gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục sản phẩm, thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của đề án, dự án nghiên cứu khoa học đã được phê duyệt;</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu được thuê hoặc mua hoặc mượn từ đối tác nước ngoài có các tính chất, đặc điểm mang tính riêng biệt, chuyên dùng mà sản phẩm hàng hóa bán ở thị trường trong nước không thay thế được.</li> </ul>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</li> <li>- Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục</li> </ul>



*sản phẩm Công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.*

**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

V/v cam kết và đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên thương nhân (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và tên viết tắt): .....
2. Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....
3. Mã số thuế: .....
4. Địa chỉ giao dịch: .....
5. Người đại diện pháp luật: ..... Số CMND/Hộ chiếu: .....
6. Hồ sơ kèm theo (liệt kê các tài liệu kèm theo): .....

Căn cứ Quyết định số /2019/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, tôi/chúng tôi đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học, như sau:

STT	Tên sản phẩm	Mã HS	Xuất xứ	Số lượng

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và các quy định khác của pháp luật;

- Hàng hóa nhập khẩu chỉ để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Tái xuất hoặc tiêu hủy hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo quy định pháp luật sau khi kết thúc hoạt động nghiên cứu khoa học./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**2. Cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.**

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ (đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài) trực tiếp hoặc qua bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông (địa chỉ: số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Trong trường hợp thương nhân cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ;</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài. Trong trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul> <p><i>Trường hợp cần thiết, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông, bộ, cơ quan ngang bộ có văn bản trả lời. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị cấp phép.</i></p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Nộp qua bưu chính;</li> <li>- Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>I. Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản cam kết và đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài của thương nhân (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg): 01 bản chính;</li> <li>2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 01 bản sao có chứng thực;</li> <li>3. Hồ sơ năng lực của thương nhân bao gồm: Cơ sở, nhà máy sản xuất; hệ thống dây chuyền, thiết bị, thực hiện hoạt động gia công</li> </ol>



	<p>sửa chữa phù hợp với từng loại sản phẩm; nhân lực đáp ứng quy mô sản xuất; năng lực tài chính: 01 bản chính. (Đối với các thương nhân đã được cấp phép, nếu Hợp đồng gia công mới hoặc điều chỉnh, bổ sung không làm thay đổi quy mô, công suất, chủng loại, tính chất sản phẩm của dự án thì không phải nộp tài liệu này);</p> <p>4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án thực hiện hoạt động gia công sửa chữa theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền căn cứ theo quy mô, công suất, tính chất sản phẩm của dự án: 01 bản sao có chứng thực. (Đối với các thương nhân đã được cấp phép, nếu Hợp đồng gia công mới hoặc điều chỉnh, bổ sung không làm thay đổi quy mô, công suất, chủng loại, tính chất sản phẩm của dự án thì không phải nộp tài liệu này);</p> <p>5. Hợp đồng thực hiện hoạt động gia công sửa chữa với thương nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật: 01 bản chính hoặc bản sao công chứng</p> <p>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Cá nhân; - Tổ chức.
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân cho phép hoặc không cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Văn bản cam kết và đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài của thương nhân (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg)

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa nhập khẩu chỉ để phục vụ trực tiếp cho hoạt động gia công của thương nhân; không được phục vụ mục đích bán, biếu, tặng;</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu không được gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</li> <li>- Phải có phương án, biện pháp bảo đảm quá trình thực hiện hoạt động gia công sửa chữa không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</li> <li>- Có cơ sở, nhà máy sản xuất; hệ thống dây chuyền, thiết bị thực hiện hoạt động gia công sửa chữa phù hợp với quy trình sản xuất của từng loại sản phẩm; có phương án bảo đảm nhân lực đáp ứng quy mô sản xuất.</li> </ul> <p>Ngoài việc bảo đảm tuân thủ các điều kiện trên, hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu phải thực hiện theo các quy định về gia công hàng hóa thông thường quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</li> <li>- Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm Công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.</li> </ul>

*\*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là sửa đổi, bổ sung.*



**TÊN THƯƠNG NHÃN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: .....

V/v cam kết và đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên thương nhân (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và tên viết tắt): .....
2. Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....
3. Mã số thuế: .....
4. Địa chỉ giao dịch: .....
5. Người đại diện pháp luật: ..... Số CMND/Hộ chiếu:.....
6. Hồ sơ kèm theo (liệt kê các tài liệu kèm theo):.....

Căn cứ Quyết định số /2019/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, tôi/chúng tôi đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài theo Hợp đồng gia công số....., với chủng loại sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Mã HS	Xuất xứ	Số lượng

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài và các quy định khác của pháp luật./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÃN**

(Ký, ghi rõ họ tên)